TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 14 tháng 8 năm 2018.
V/v: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2018 ngày 25/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Kim T, sinh năm: 1997 (Có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Anh Nông Văn N, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn A, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2018, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Kim T trình bày:

Chị và anh Nông Văn N chung sống với nhau năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, đến ngày 02/3/2016 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm, gia đình không hạnh phúc, do chồng hay đi lang thang, không lo làm ăn, cuối năm 2017 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Xét thấy chị không còn tình cảm gì với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung là Nông Thu H, sinh ngày 14/02/2015 và Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Nông Quỳnh C đến khi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Nông Thu H cho anh N trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành (18 tuổi). Chị không cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Hoàng Kim T đồng ý chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2018, bị đơn anh Nông Văn N trình bày:

Anh và chị Hoàng Kim T chung sống với nhau năm 2014 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, đến ngày 02/3/2016 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm, gia đình không hạnh phúc, cuối năm 2017 đến nay chị T đi theo người đàn ông khác vì vậy vợ chồng anh đã sống ly thân. Nay chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh N không đồng ý ly hôn vì hai bên chưa thỏa thuận được.

Về con chung và cấp dưỡng: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nông Thu H, sinh ngày 14/02/2015 và Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016. Nếu buộc phải ly hôn anh muốn trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/người.

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn anh Nông Văn N và anh N đã đến Toà án làm bản tự khai. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất nhưng anh N không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai nhưng anh N không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Kim T và anh Nông Văn N tại Ban tự quản thôn và Hội phụ nữ thôn A, xã S. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị T và anh N thường xuyên thay đổi chổ ở nhưng từ tháng 10/2017 đến nay thì về sống tại địa phương nhưng hai người sống ly thân. Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Nông Văn N và có nguyện vọng nuôi 01 con chung là Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016, còn anh N thì không đồng ý ly hôn và muốn được trực tiếp nuôi dưỡng

02 con chung đến tuổi trưởng thành, anh N yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/người, nên hoà giải không thành. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Hoàng Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn N và xin được nuôi 01 con chung là Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016 đến tuổi trưởng thành, giao cho anh Nông Văn N chăm sóc nguôi dưỡng cháu Nông Thu H, sinh ngày 14/02/2015 đến tuổi trưởng thành và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 78/2018/HNGĐ –ST ngày 11/5/2018. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tống đạt và niêm yết hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Kim T khởi kiện anh Nông Văn N tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nông Văn N vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Hoàng Kim T và anh Nông Văn N cưới nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Uỷ

ban nhân dân xã S, huyện E ngày 02/3/2016 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nông Văn N không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, mặc dù chị T và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh N không nghe nên vợ chồng phải sống ly thân. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị T và anh N đang sinh sống, thì Ban tự quản thôn A, xã S cho biết, anh N và chị T không sống thường xuyên ở địa phương nhưng từ tháng 10/2017 đến nay thì về địa phương sinh sống nhưng không ở chung với nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Hoàng Kim T nhất quyết đòi ly hôn với anh Nông Văn N. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Kim T, xử cho chị T được ly hôn với anh Nông Văn N là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà hôm nay, chị Hoàng Kim T có nguyện vọng được nuôi 01 con chung là Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016 đến tuổi trưởng thành, giao cho anh Nông Văn N nuôi dưỡng cháu Nông Thu H, sinh ngày 14/02/2015 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy anh Nông Văn N có nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/người là không phù hợp nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Hoàng Kim T nuôi dưỡng là hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cháu Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016 cho chị Hoàng Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nông Thu H, sinh ngày 14/02/2015 cho anh Nông Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nông Văn N và chị Hoàng Kim T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Kim T.

- *Về quan hệ hôn nhân***:** Xử cho chị Hoàng Kim T được ly hôn với anh Nông Văn N.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Hoàng Kim T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nông Quỳnh C, sinh ngày 15/10/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cho anh Nông Văn N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nông Thu H, sinh ngày 14/02/2015 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nông Văn N và chị Hoàng Kim T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0006392 ngày 11/5/2018.

- Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nông Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

Nơi nhận:
- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện E;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.